Lưu vực sông Mekong trong vùng Đông Nam Á

Trên dòng Mekong: Không chỉ những con đập mà còn có nhiều điều nguy hại hơn!

Buổi phỏng vấn giữa PV và GS.TSKH Phạm Hồng Giang bắt đầu từ thông tin của Quỹ Thiên nhiên toàn cầu (WWF) cho biết, hiện trên sông Mekong chỉ còn từ 64 đến 75 con cá heo nước ngọt, tức cá heo Irrawaddy.

Ông hiện là Phó Chủ tịch Tổng hội Xây dựng VN, Chủ tịch Hội Đập lớn VN, nguyên Phó Chủ tịch Uỷ ban sông Mêkông VN.

Các đại biểu quốc tế dự cuộc họp Ủy ban sông Mekong kỷ niệm 10 năm ký kết Hiệp định (1995-2005) giữa 4 nước: Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan tai Chieng Rai (Thái Lan)

"Bao giờ các đập nước cũng có ảnh hưởng nhất định tới các loài thủy sản. Để giảm nhẹ những tác hại này, ở các quốc gia phát triển, (như Mỹ, Canada,…) khi xây đập,

người ta buộc phải làm những đường dẫn để cá di chuyển qua đập (trang web của Hội Đập lớn Việt Nam http://www.vncold.vn/Modules/CMS/Upload/10/OrovilleW_p.pdf có giới thiệu đập Oroville ở Mỹ cùng với hạng mục đường di chuyển của cá qua đập) . Nhiều loài cá có tập tính di cư từ thượng nguồn về hạ du và ngược lại. Tuy nhiên, hạng mục này rất tốn kém, và có thể chiếm tới khoảng 10% chi phí công trình. Tôi chưa được biết cụ thể về những đường dẫn như vậy tại các đập trên sông Mekong".

Ông có thể cho biết rõ hơn quá trình tác động của các đập thủy điện tới các loài thủy sản?

Quá trình này rất đa dạng, tuy nhiên, đáng chú ý có ba khía cạnh. Thứ nhất, các đập nước làm thay đổi dòng chảy, thứ hai là ảnh hưởng tới quá trình di cư của các loài cá trong quá trình sinh sản, và thứ ba là thay đổi các hợp chất tự nhiên trong nước.

Việc các dư lượng độc hại của thuốc trừ sâu, thủy ngân và các chất gây ô nhiễm khác được phát hiện trong cá heo nước ngọt chưa thể khẳng định là do các đập. Các chất độc hại đó chủ yếu do chất thải của sản xuất (công, nông nghiệp,.) và sinh hoạt đổ vào sông mà chưa qua xử lý. Cần lưu ý rằng nếu không kiểm soát nước ở thượng nguồn, nhất là chất thải của công nghiệp khai khoáng tùy tiện đổ vào sông, thì tổn thất ở dưới hạ lưu là không lường được. Nên nhớ, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) rất giàu khoáng sản.

Có mối liên hệ nào giữa những con đập và tình trạng nước mặn ngày càng xâm nhập sâu vào ĐBSCL?

Lưu vực Mekong ở Trung Quốc chỉ chiếm 18% tổng lưu vực, cho nên các con đập của Trung Quốc chỉ ảnh hưởng không trực tiếp và ở mức độ nhất định đến ĐBSCL. Nhưng nếu các nước khác cũng đơn phương làm như Trung Quốc thì sông Mekong sẽ cạn, dẫn đến thảm họa vào mùa khô. Thiếu nước ngọt và nước mặn xâm nhập sâu trong tòan vùng, tận những nơi cách biển tới 70km. Ở ĐBSCL, lũ không phải là vấn đề số 1, mặc dầu lũ lớn và kéo dài gây nhiều thiệt hại và khó khăn cho sản xuất và đời sống. Vấn đề đáng lo ngại nhất ở ĐBSCL là hạn hán, thiếu nước ngọt gay gắt trong mùa khô.

Ông có thể nói rõ hơn?

Sông Mekong có độ dốc rất cao trên thượng nguồn. Khi chảy qua Thái Lan và Lào, dòng chính thoải dần. Đến Kratie (Campuchia) là bắt đầu châu thổ, từ đấy khá bằng phẳng. Lưu vực sông Mekong rộng (795000km^2), mưa rải rác nên lũ lên xuống chậm, khác với các sông khác ở nước ta. Lũ lớn và kéo dài trên sông Mekong rất nguy hại, song lũ cũng có tác dụng mang phù sa tới đồng ruộng, diệt chuột bọ và đem đến nguồn thủy sản phong phú. Chúng ta đã có những phương sách tận dụng lợi ích do lũ mang lại và hạn chế thiệt hại do lũ gây ra.

Nhưng để ứng phó với tình trạng thiếu nước ngọt và sự thâm nhập của nước mặn trong mùa khô thì rất nan giải. Nếu các đập thủy điện hạn chế xả nước và nước bị sử dụng đến cạn kiệt hoặc bị chuyển sang lưu vực khác thì ĐBSCL sẽ phải chịu thảm họa.

Nguy cơ mất nước, nhất là về mùa khô, còn đáng lo ngại hơn cả những tác hại trước mắt của những con đập.

Trung Quốc đang triển khai dự án lớn, với quy mô của "Vạn lý trường thành", một "Đại vận hà" thứ hai, chuyển nước sông Dương Tử lên cứu hạn cho vùng phía Bắc Trung Quốc hiện rất thiếu nước. Tuy nguồn nước sông Dương Tử khá dồi dào, nhưng cũng có hạn, nên đã có đề xuất lấy thêm nước từ sông Mekong. Để làm việc này, theo tôi, về kỹ thuật không khó, vì trên thượng nguồn, hai con sông đó rất gần nhau, chỉ cách nhau mấy chục km. Việc đào đường hầm qua núi nối hai con sông là chuyện đơn giản đối với các phương tiện kỹ thuật hiện nay.

Bức tượng Phật trên biên giới Thái lan – Myanmar bên bờ sông Mekong

Các nước khác thì sao, thưa ông?

Đập và các công trình chuyển nước (nếu thực hiện) trên thượng nguồn tạo ra tiền lệ về hành động đơn phương của các quốc gia ven sông. Thái Lan có dự kiến lấy nước Mekong để tưới cho 9 triệu ha đất khô hạn vùng Đông Bắc, và chuyển nước Mekong về sông Chao Phraya trong vùng Bangkok đang có nhu cầu nước rất lớn cho công nghiệp và dân sinh. Lào muốn phát triển thủy điện vì ngoài dòng chính, các phụ lưu của sông Mekong trên lãnh thổ Lào có nguồn thủy năng đáng kể. Campuchia cũng trù tính lấy nước Mekong tưới cho 3 triệu ha đất hiện đang chỉ trồng được 1 vụ. Nếu tất cả các dự định đó thành hiện thực và thêm tác động của biến đổi khí hậu làm nước biển dâng cao, thì về mùa khô, ĐBSCL sẽ đứng trước nguy cơ khan hiếm nước ngọt trầm trọng.

Hài hòa lợi ích của các quốc gia ven sông là việc không đơn giản. Trung Quốc và Myanmar không tham gia Hiệp định sông Mekong năm 1995. Myanmar chỉ có 2% lãnh thổ trong lưu vực thuộc vùng rừng núi sâu nên ít quan tâm đến sông Mekong. Trung

Quốc ở trên thượng nguồn, không muốn bị ràng buộc gì khi khai thác nguồn lợi của sông. Các quốc gia Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam tham gia Hiệp định này và đã có những hoạt động phối hợp tốt nhưng không tránh khỏi những khó khăn khi bàn bạc để cụ thể hóa các điều khoản của Hiệp định. Ủy ban sông Mekong được thành lập theo Hiệp định nói trên gồm 4 quốc gia thành viên, nhưng qui định rõ người đứng đầu điều hành (CEO) ban Thư ký có nhiệm kỳ 4 năm phải là công dân ngoài 4 quốc gia thành viên để đảm bảo tính khách quan khi xử lý công việc.

"Dòng sông mẹ" Mekong

Trên thế giới, người ta ứng xử với các con sông quốc tế như thế nào?

Ở Trung và Nam châu Âu, lưu vực sông Danube trải rộng trên lãnh thổ 19 quốc gia đã có một ủy ban điều phối các hoạt động chung, rất hiệu quả. Một số lưu vực sông ở Nam Mỹ và châu Phi cũng đã lập được các tổ chức tương tự. Cơ sở của các sự phối hợp này là các quốc gia ven sông phải thấy được lợi ích của chính mình trong việc hợp tác.

Đối với sông Mekong, dường như Trung Quốc không thấy có lợi ích trong việc hợp tác đa phương, Trong một số trường hợp, chẳng hạn như khi muốn mở thông tuyến giao thông thủy xuống Thái Lan và Lào, họ đã trao đổi và thỏa thuận tay đôi hoặc tay ba. Theo quan điểm của họ, không có khái niệm sông "quốc tế", chỉ có dòng sông thuộc chủ quyền quốc gia. Quốc gia hoàn toàn có chủ quyền, có toàn quyền hành động đối với sông thuộc lãnh thổ của mình. Khi dư luận các nước phê phán việc xây dựng các công trình trên thượng nguồn Mekong thì Trung Quốc giải thích rằng các công trình đó không gây phương hại cho hạ du (!).

Ngoài Trung Quốc, trách nhiệm của các nước khác như thế nào?

Đã bao đời nay, các quốc gia ven sông sống và phát triển nhờ dòng nước Mekong. Mekong là tên được đọc chệch ra từ thổ ngữ "Mè khoảng" của người dân ven sông, nghĩa là "Dòng sông mẹ". "Nói dại", nếu dòng sông này mà "có mệnh hệ nào" thì đấy sẽ là thảm họa của cả vùng chứ không riêng gì một quốc gia.

Chúng ta đã nói nhiều về sông Mekong. Còn sông Hồng, một dòng sông lớn khác của Việt Nam, cũng bắt nguồn từ Trung Quốc?

Lưu vực sông Hồng rộng khoảng 162000 km^2, phần trên lãnh thổ Việt Nam là 87000 km^2, còn lại là phần thượng nguồn trên lãnh thổ Trung Quốc. Dòng sông Hồng dưới đồng bằng là hợp lưu của ba sông: sông Thao (là đoạn dòng chính từ Trung quốc sang Lào Cai tới Việt Trì), sông Đà và sông Lô. Trên thượng nguồn cả 3 sông nói trên, Trung Quốc đã xây nhiều đập lớn. Chúng ta đã xây dựng đập thủy điện Hòa Bình và đang làm đập thủy điện Sơn La trên sông Đà, mới xây dựng xong gần đây đập thủy điện Tuyên Quang trên sông Lô.

Có thể nói sông Hồng không còn là sông tự nhiên nữa. Lũ và hạn đều có yếu tố nhân tạo. Dòng chảy ở hạ du hầu như tùy thuộc vào sự vận hành thủy điện. Mùa khô vừa rồi, trong các tháng 2, 3/2009, nhiều lúc cao trình mức nước sông Hồng ở Hà Nội chỉ còn 0,9m, mà nếu cao trình này dưới 2,5m thì đã không có khả năng lấy nước vào đồng ruộng.

Cuối cùng, Việt Nam có thể đối phó như thế nào nếu dòng sông Cửu Long thực sự cạn?

Có ý kiến đã đưa ra giải pháp đào các hồ chứa nước ở ĐBSCL. Điều này là rất khó thực hiện và không hiệu quả, có thể nói là phi kỹ thuật vì ĐBSCL rất bằng phẳng, chênh lệch cao trình mặt đất chỉ trên dưới 1m, rất khó tạo hồ. Cách đối phó khả thi là xây dựng cống ngăn mặn ở các cửa sông, kết hợp với các con đê biển, và sử dụng tiết kiệm nước ngọt. Đây là cách mà người Hà Lan dùng để đối phó với tình trạng mặt đất thấp hơn mực nước biển.

Ở ĐBSCL, đã có một số cống đập ngăn mặn ở cuối kênh thông ra biển và ở cửa sông Ba Lai, một trong chín cửa sông Cửu Long. Những cống đập khác ở các cửa sông lớn nếu được xây dựng, đương nhiên, sẽ có qui mô rất lớn, lớn hơn những công trình khổng lồ vốn rất nổi tiếng của Hà Lan. Điều này không thể làm trong một sớm một chiều, mà cần phải có thời gian rất dài.

Xin cảm ơn ông.